

PHƯƠNG ÁN

Ứng phó với sạt lở, sụt lún đất theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn tỉnh Cà Mau (Cập nhật năm 2025)

I. GIỚI THIỆU CHUNG

1.1. Khái quát điều kiện tự nhiên, dân sinh

1.1.1. Điều kiện tự nhiên:

a) Vị trí địa lý:

Cà Mau là một tỉnh thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long và nằm trọn trên bán đảo Cà Mau, phần đất liền có tọa độ từ 8⁰34' đến 9⁰33' vĩ độ Bắc, 104⁰43' đến 105⁰25' kinh độ Đông: Phía Bắc của tỉnh tiếp giáp với tỉnh Kiên Giang và tỉnh Bạc Liêu; Phía Nam và phía Đông tiếp giáp với Biển Đông; Phía Tây tiếp giáp với Vịnh Thái Lan với tổng chiều dài bờ biển lên đến 254km, trong đó, bờ biển Tây dài 154km, bờ biển Đông dài 100km và Vùng biển rộng 71.000 km²; phía Nam có Hòn Khoai cách cửa biển Rạch Gốc 13 hải lý; phía Tây Nam có đảo Hòn Chuối cách cửa biển Sông Đốc 18 hải lý và Hòn Đá Bạc cách cửa kênh Đá Bạc 600m; Có 09 đơn vị hành chính cấp huyện, 100 đơn vị hành chính cấp xã; diện tích tự nhiên của tỉnh 5.227,51 km² chiếm khoảng 12,92% diện tích vùng ĐBSCL.

Tỉnh Cà Mau là 1 trong 4 tỉnh của Đồng bằng sông Cửu Long đang được quy hoạch xây dựng thành vùng kinh tế động lực của Đồng bằng sông Cửu Long, trong đó một số khu công nghiệp chính như: đô thị trung tâm Cần Thơ, trung tâm điện lực Ô Môn, công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng Kiên Giang, công nghiệp tàu thủy, công nghiệp chế biến thủy sản, cụm khí điện đạm Cà Mau, du lịch sinh thái Hà Tiên, Phú Quốc, Châu Đốc, rừng ngập mặn Cà Mau... Trong mối quan hệ của vùng Đồng bằng sông Cửu Long, tỉnh Cà Mau là điểm đến của một số tuyến quốc lộ và tuyến đường thủy quan trọng như: Quốc lộ 1A từ TP Hồ Chí Minh - Bạc Liêu - Cà Mau - Năm Căn (được nối dài đến Đất Mũi); Quốc lộ 63 (Cà Mau - Kiên Giang); Tuyến đường Quản Lộ - Phụng Hiệp (QL-PH); Tuyến đường thủy Cà Mau - Thành phố Hồ Chí Minh; Tuyến đường hành lang ven biển phía Nam đến Cà Mau.

b) Đặc điểm khí tượng thủy văn:

* Khí hậu:

Tỉnh Cà Mau mang đặc trưng khí hậu nhiệt đới cận xích đạo gió mùa, đặc điểm cơ bản là có một nền nhiệt độ tương đối cao và ổn định quanh năm, khí hậu giữa các vùng trong tỉnh là tương đối đồng nhất. Cà Mau có 02 mùa rõ rệt: mùa

mưa và mùa khô. Mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 11 (trùng với thời gian gió mùa Tây Nam hoạt động); mùa khô từ tháng 12 đến tháng 4 năm sau (trùng với thời gian gió mùa Đông Bắc hoạt động). Nhiệt độ không khí trung bình năm dao động trong khoảng từ $26,6 \div 27,7^{\circ}\text{C}$. Thời gian nóng nhất thường vào tháng 4 hoặc tháng 5, nhiệt độ trung bình dao động khoảng $29,1 \div 30^{\circ}\text{C}$. Thời gian lạnh nhất thường vào tháng 12 hoặc tháng 01, nhiệt độ trung bình dao động khoảng $26,6 \div 27,2^{\circ}\text{C}$.

* **Gió:** Chế độ gió vừa chịu ảnh hưởng của đặc trưng cho vùng nhiệt đới lại vừa chịu ảnh hưởng của các cơ chế gió mùa khu vực Đông Nam Á. Hàng năm, có 2 mùa gió chủ yếu: gió mùa đông (gió mùa Đông Bắc) từ tháng 11 năm trước đến tháng 4 năm sau và gió mùa hạ (gió mùa Tây Nam), bắt đầu từ tháng 5 đến tháng 10. Mùa khô hướng gió thịnh hành theo hướng Đông Bắc và Đông. Mùa mưa gió thịnh hành theo hướng Tây Nam hoặc Tây. Tốc độ gió trung bình hàng năm ở Cà Mau nhỏ, trong đất liền chỉ từ 1,0 đến 2,0m/giây, ngoài khơi gió mạnh hơn cũng chỉ đạt 2,5 đến 3,5m/giây. Trong những năm gần đây, thời tiết diễn biến phức tạp hơn, trong mùa mưa thường xảy ra các cơn giông, lốc xoáy cấp 7 đến cấp 8 ở vùng biển, ven biển; trên vùng biển Cà Mau - Kiên Giang chịu ảnh hưởng của một số cơn bão với những diễn biến phức tạp, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động khai thác hải sản và các hoạt động kinh tế khác trên vùng biển.

* **Mưa:** Mưa là yếu tố khí hậu quan trọng đối với hoạt động sản xuất nông nghiệp của tỉnh Cà Mau. Mùa mưa ứng với hướng gió Tây - Nam và mùa mưa đến sớm hay muộn phụ thuộc vào hình thế thời tiết xuất hiện trong năm (theo thời gian) và thường không đồng đều trên địa bàn khu vực Nam Bộ (không gian). Thời gian bắt đầu mùa mưa phụ thuộc vào sự xuất hiện của hoàn lưu gió mùa Tây Nam (tháng 5 đến tháng 11) kết hợp với các xoáy thuận nhiệt đới (bão, áp thấp) hoạt động trên Tây Thái Bình Dương và Biển Đông. Thời gian chấm dứt mùa mưa thường khi có sự xuất hiện của hoàn lưu gió mùa Đông Bắc (tháng 12 đến tháng 4 năm sau). Lượng mưa trung bình năm trên địa bàn tỉnh từ 1.700 mm đến gần 2.400 mm, cao hơn so với các khu vực khác ở Bán đảo Cà Mau. Lượng mưa mùa mưa chiếm từ 87,7% - 93,1% cả năm. Mùa mưa ở Cà Mau cũng là thời gian gắn liền với các loại hình thiên tai, thời tiết cực đoan như: Bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, ngập lụt, triều cường, nước dâng, sạt lở, sụt lún đất,...

* **Độ ẩm:** Độ ẩm trung bình năm vào khoảng 82%. Độ ẩm có giá trị cao vào mùa mưa, kéo dài từ tháng 5 đến tháng 11 với ẩm độ trung bình xấp xỉ 85%. Tháng có độ ẩm cao nhất là tháng 10, khoảng 87% – 88%, đây cũng là tháng mà lượng mưa ở Cà Mau có giá trị cực đại. Độ ẩm có giá trị nhỏ vào các tháng mùa khô, độ ẩm trung bình thường thấy ở mùa khô là 79%. Tháng 3, 4 có độ ẩm thấp nhất khoảng 77% – 78%, các tháng còn lại trên 80%. Độ ẩm của tháng có giá trị lớn nhất và nhỏ nhất chênh lệch với nhau khoảng 6% - 7%. Lượng bốc hơi khá lớn, trung bình hàng năm bốc hơi xấp xỉ 1.000 mm. Những tháng mùa mưa lượng bốc hơi thường nhỏ hơn 80 mm/tháng, thấp nhất vào tháng 9, 10 với lượng bốc hơi trung bình khoảng 60 mm/tháng. Những tháng mùa khô lượng bốc hơi cao trên 100 mm/tháng. Tháng có lượng bốc hơi cao nhất là tháng 3 với lượng là 125 mm/tháng, trung bình hơn 4 mm/ngày.

*** Mạng lưới sông ngòi:**

Cà Mau là tỉnh có hệ thống sông ngòi, kênh rạch dày đặc bậc nhất nước. Trong đó có nhiều kênh trục lớn cung cấp cả nước mặn và ngọt, điển hình như: sông Gành Hào, sông Đầm Chim, sông Đầm Dơi, sông Cửa Lớn, sông Bảy Báp, sông Đốc, sông Cái Tàu, sông Trẹm, kênh Chắc Băng, kênh Quản Lộ - Phụng Hiệp, kênh Xáng Cà Mau - Bạc Liêu, ngoài ra còn rất nhiều kênh cấp 1, cấp 2 tạo nên mạng lưới sông ngòi dày đặc nối thông với nhau và thông ra biển Đông, biển Tây.

Hệ thống thủy lợi phục vụ nuôi tôm ở Cà Mau nói chung có nhiều thuận lợi do trên địa bàn tỉnh Cà Mau có hệ thống sông ngòi tự nhiên chằng chịt, với hơn 80 cửa sông lớn nhỏ nối liền với biển, tạo điều kiện thuận lợi cho việc cấp thoát nước dễ dàng.

Hệ thống kênh các cấp cơ bản đáp ứng yêu cầu tiêu úng, xở phèn cho sản xuất nông nghiệp và cấp thoát nước cho nuôi trồng thủy sản. Vấn đề cần giải quyết hiện nay là phải nạo vét hàng năm do các kênh bị phù sa, sạt lở, bồi lắng, đảm bảo theo yêu cầu cấp thoát nước phục vụ sản xuất. Trong thời gian tới, cần phải chú trọng đầu tư phát triển đồng bộ hệ thống thủy lợi, đảm bảo cấp thoát nước phục vụ sản xuất, cải thiện môi trường vùng nuôi, hạn chế lây lan mầm bệnh.

*** Sóng:** Cà Mau có trường sóng đặc trưng theo mùa, gồm mùa sóng Tây Nam (từ tháng 5 đến tháng 9) và mùa sóng Đông Bắc (từ tháng 11 đến tháng 3). Trên vùng biển Cà Mau hiện nay, thường xuyên xuất hiện, sóng to, gió lớn kể cả trong mùa gió mùa Tây Nam và gió mùa Đông Bắc và tác động rất lớn đến đường bờ biển, đe dọa gây ra sạt lở đất.

*** Chế độ thủy triều:** Cà Mau chịu ảnh hưởng bởi chế độ thủy triều của Biển Đông, Biển Tây và chế độ mưa nội vùng, cho nên chế độ thủy văn trong vùng khá đa dạng và phức tạp. Phía đông chịu ảnh hưởng của chế độ triều Biển Đông theo cửa Gành Hào, cửa Bò Đề... Thủy triều Biển Đông có chế độ bán nhật triều không đều, phía Tây chịu ảnh hưởng bởi chế độ triều Biển Tây với chế độ triều hỗn hợp, trong đó chế độ nhật triều không đều là chủ yếu. Do ảnh hưởng của 2 chế độ thủy triều và có nhiều cửa sông ăn thông ra biển, nên toàn bộ diện tích đất liền của tỉnh có chế độ truyền triều rất phức tạp. Hiện nay, do một số tác động mà thủy triều mang rất ít phù sa, nên việc bồi lắng đất rất hạn chế, tính hình sạt lở đất lại tăng cao.

*** Đặc điểm địa hình, địa chất và đường bờ biển:**

Địa hình: Nhìn chung địa hình tỉnh Cà Mau tương đối bằng phẳng và thấp, trong đất liền không có núi đá (ngoài biển cũng chỉ có một số cụm đảo gần bờ), cao trình phổ biến từ 0,5 – 1,5m so với mặt nước biển, các khu vực tràm tích sông hoặc sông - biển hỗn hợp có địa hình cao hơn; các khu vực tràm tích biển - đầm lầy hoặc đầm lầy có địa hình thấp hơn (trung bình và thấp trũng) chiếm tới 89% diện tích toàn tỉnh. Hướng địa hình nghiêng dần từ Bắc xuống Nam, từ Đông Bắc xuống Tây Nam. Những vùng trũng cục bộ như Thới Bình (Cà Mau) nối với Phước Long, Hồng Dân, Giá Rai (Bạc Liêu) thuộc vùng trũng, trung tâm bán đảo Cà Mau có

quan hệ địa hình lòng sông cổ. Bên cạnh đó, địa hình của tỉnh còn bị chia cắt nhiều bởi hệ thống sông rạch chằng chịt, có nhiều sông rạch là lợi thế về giao thông đường thủy, nhưng là hạn chế rất lớn đối với phát triển giao thông đường bộ, phát sinh nhiều cầu cống, là một trong những nguyên nhân làm giao thông đường bộ của tỉnh chậm phát triển.

Địa chất: Cấu tạo địa chất tỉnh Cà Mau chủ yếu là các trầm tích Đệ tứ, bao gồm: Phù sa cổ hay trầm tích Pleistocen muộn, phù sa mới, trầm tích Holocen giữa và trầm tích Holocen trên, có nguồn gốc từ các bãi bồi ven sông rạch với cao trình của bãi bồi khoảng từ 0,8 - 1,2 m, dốc thoải từ bờ sông vào nội đồng. Vật liệu cấu tạo chủ yếu là bột cát hoặc sét bột; các bãi bồi giữa lòng cao trình khoảng 0,3 m, thành phần thạch học chủ yếu là sét, còn xuống sâu hàm lượng bột cát càng tăng lên.

Bờ biển: Vùng biển Cà Mau là vùng biển nông và là vùng biển bồi, điều kiện khí tượng thủy văn thường ổn định hơn các vùng biển khác, thuận lợi cho các hoạt động kinh tế biển. Dọc theo bờ biển có nhiều cửa sông lớn đổ ra biển (gồm các cửa: Hương Mai, Khánh Hội, Đá Bạc, Sông Đốc, Cái Đôi Vàm, Bảy Háp, Ông Trang, Rạch Tàu, Bồ Đề, Rạch Gốc, Hố Gùi, Gành Hào,...) đã hình thành một số cụm kinh tế ven biển, các làng cá có khá đông dân cư sinh sống.

Vùng ven biển của tỉnh Cà Mau thuộc loại giàu tiềm năng bảo tồn như vùng bãi bồi, các bãi triều ven biển với dạng dải kéo dài theo bờ biển, hơi nghiêng về phía biển, độ dốc thấp, bề mặt khá bằng phẳng, ... là nơi cư trú, sinh đẻ và ươm nuôi nhiều loài thủy sinh, nhiều hệ sinh thái có năng suất sinh học cao, các khu rừng đặc dụng, vườn quốc gia Mũi Cà Mau,... được công nhận là khu dự trữ sinh quyển thế giới, là cơ hội để tỉnh Cà Mau phát triển du lịch sinh thái.

1.1.2. Dân sinh:

Dân số trung bình của tỉnh đạt 1.207.374 người, mật độ là 229 người/km², có khoảng 20 dân tộc nhưng chủ yếu có 03 dân tộc gồm: Kinh, Khmer và Hoa. Trong đó dân tộc Kinh chiếm 95,65%, sống ở hầu hết các nơi trên địa bàn tỉnh; dân tộc Khmer chiếm 2,75%, chủ yếu sinh sống tập trung ở xung quanh những ngôi chùa tạo thành các sóc (xóm) người Khmer và sinh sống bằng nghề trồng lúa nước, chăn nuôi, nuôi trồng, khai thác thủy sản và mua bán nhỏ; người Hoa chiếm 0,77%, sống tập trung phần lớn ở đô thị, sinh sống chủ yếu bằng nghề mua bán. Tỉnh Cà Mau có 09 đơn vị hành chính cấp huyện (08 huyện và 01 thành phố) và 100 đơn vị hành chính cấp xã (82 xã, 09 phường và 09 thị trấn), trong đó có 06 huyện/23 xã, thị trấn ven biển.

1.2. Đặc điểm và tình hình sạt lở, sụt lún đất trên địa bàn tỉnh

- Sạt lở, sụt lún thường xảy ra cục bộ, dọc các tuyến đường ven sông, bờ sông, bờ biển do tác động của mưa lớn, dòng chảy, sóng biển,... Sạt lở, sụt lún đất thường xảy ra bất ngờ, rất khó dự báo trước. Sạt lở, sụt lún đất xuất hiện phổ biến ở vùng ngọt hóa vào mùa khô và diễn biến phức tạp hơn khi xảy ra hạn hán. Đối với các vùng mặn, lợ, vùng ven biển tình trạng sạt lở, sụt lún đất xảy ra thường xuyên hơn nhưng nghiêm trọng nhất là vào thời điểm cuối mùa khô, đầu mùa mưa

và vào những tháng cuối năm khi triều cường dâng cao và thường xuyên có sóng to, gió lớn trên biển.

- Với điều kiện tự nhiên đặc thù, cùng với sự tác động ngày càng rõ nét của biến đổi khí hậu, nước biển dâng, tình hình sạt lở, sụt lún đất trên địa bàn tỉnh Cà Mau thời gian qua diễn ra rất nghiêm trọng. Qua thống kê, rà soát, hiện nay trên địa bàn tỉnh 424,659 km sạt lở bờ sông; khoảng 194km bờ biển bị sạt lở, trong đó có 83,85 km bờ biển đang tiếp tục sạt lở với các mức độ khác nhau.

(Chi tiết về địa điểm xảy ra sạt lở, sụt lún đất tại Phụ lục I kèm theo)

1.3. Đánh giá rủi ro do sạt lở, sụt lún đất

1.3.1. Đánh giá thiên tai:

a) Cấp độ rủi ro thiên tai do sạt lở, sụt lún đất:

- Cấp độ rủi ro thiên tai sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy gồm có 03 cấp độ (cấp độ 1, cấp độ 2 và cấp độ 3) quy định tại Điều 46 Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ....Tuy nhiên lại không quy định cho các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, trong đó có Cà Mau, mặc dù thực tế tình trạng sạt lở do mưa, dòng chảy thủy triều, sóng biển,...đang diễn ra thường xuyên và nghiêm trọng. Do đó, không thể xác định được cấp độ rủi ro đối với loại hình thiên tai sạt lở, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy. Việc ứng phó sẽ dựa theo tình hình thực tế xảy ra.

- Cấp độ rủi ro thiên tai sạt lở đất, sụt lún đất do hạn hán gồm có 04 cấp độ (cấp độ 1, cấp độ 2, cấp độ 3 và cấp độ 4) được quy định tại Điều 48 Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Đối với địa bàn tỉnh Cà Mau, mùa khô bắt đầu từ khoảng tháng 12 năm trước đến khoảng cuối tháng 04, đầu tháng 05 năm sau. Hiện nay, tình hình hạn hán diễn ra thường xuyên hơn, diễn biến gay gắt và khốc liệt hơn làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất, đời sống, tăng nguy cơ cháy rừng, gây ra sạt lở, sụt lún đất nghiêm trọng, nhất là trong vùng ngọt hóa thuộc huyện U Minh và Trần Văn Thời. Đối chiếu lượng thiếu hụt mực nước trong đợt hạn hán lịch sử mùa khô năm 2019 – 2020 với quy định hiện hành, cấp độ rủi ro do sạt lở đất, sụt lún đất do hạn hán cao nhất đến cấp độ 3.

b) Các dấu hiệu cảnh báo:

Những thay đổi xảy ra xung quanh khu vực sinh sống, sản xuất, đường giao thông, nhà ở,... như: Mặt đất có hiện tượng phồng rộp, đường bấp bênh; nước phun ra từ mặt đất tại nhiều vị trí mới; hàng rào, tường chắn, cột điện, cây cối bị nghiêng hoặc di chuyển; xuất hiện dấu vết sạt lở; xuất hiện các vết nứt mới trên tường, trần, gạch, hoặc nền; xuất hiện các vết nứt mở rộng trên mặt đất hoặc trên lối đi; sự thay đổi của dòng nước (nước từ trong chuyển sang đục);...các tuyến kênh dọc theo lộ giao thông bị khô cạn nước; mất đai rừng bảo vệ bờ biển;...

c) Thời gian cảnh báo trước:

Hiện nay, do công tác quan trắc sạt lở, sụt lún đất còn nhiều khó nên việc cảnh báo trước là hết sức quan trọng. Thời gian cảnh báo phụ thuộc vào công tác

kiểm tra, xác định các dấu hiệu, khu vực, thời điểm có nguy cơ cao xảy ra sạt lở, sụt lún đất, việc cảnh báo trước sạt lở, sụt lún đất được thực hiện như sau:

- Thường xuyên kiểm tra, kịp thời phát hiện các dấu hiệu xảy ra sạt lở. Khi phát hiện được các dấu hiệu cho thấy có khả năng xảy ra sạt lở, sụt lún đất thì thực hiện cảnh báo ngay.

- Cảnh báo sạt lở, sụt lún đất vào thời điểm đầu mùa mưa, khi có dự báo, cảnh báo nguy cơ xảy ra hạn hán, thiếu nước, triều cường, nước dâng, sóng to, gió lớn trên biển.

- Cảnh báo thường xuyên tại các khu vực luôn tiềm ẩn nguy cơ cao xảy ra sạt lở, sụt lún đất, đặc biệt là các khu vực có dân cư sống tập trung ven sông, ven biển.

- Cảnh báo ngay khi phát hiện các khu vực bị mất đai rừng phòng hộ, hoặc đai rừng còn mỏng đối với các khu vực ven biển, đê biển.

d) Tốc độ xảy ra sạt lở, sụt lún đất:

Đối với các vụ việc sạt lở, sụt lún đất xảy ra trên địa bàn tỉnh Cà Mau thời gian qua hầu hết đều có thời gian diễn tiến lâu dài trước đó, khi gặp tác động trực tiếp của thiên tai thì xảy ra nhanh chóng, đặc biệt là sạt lở nhà ở ven sông, sạt lở đê biển.

e) Tần suất xảy ra sạt lở, sụt lún đất :

Theo kết quả tổng hợp được, thì tình trạng sạt lở, sụt lún đất trên địa bàn tỉnh xảy ra gần như quanh năm, rất khó dự báo trước (trừ các vị trí xảy ra thường xuyên) và có sự dịch chuyển và thay đổi theo mùa.

g) Thời điểm, địa điểm xảy ra sạt lở, sụt lún đất:

Tình hình sạt lở, sụt lún đất xảy ra tập trung nhiều nhất vào cuối mùa khô, đầu và trong mùa mưa đối với các khu vực ven sông vùng mặn, lợ, ven biển. Riêng đối với vùng ven biển, tình trạng này còn xảy ra khi có sóng to, gió lớn; mùa khô đối với vùng ngọt hóa.

1.3.2. Đánh giá năng lực ứng phó sạt lở, sụt lún đất theo 04 tại chỗ:

a) Năng lực về chỉ huy, chỉ đạo:

100% Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự các ngành, các cấp thường xuyên được củng cố, kiện toàn và phân công nhiệm vụ cụ thể từng thành viên đáp ứng toàn diện công tác chỉ huy, chỉ đạo ứng phó với mọi tình huống thiên tai.

b) Năng lực về huy động nguồn nhân lực, lực lượng:

Toàn tỉnh có hơn 26.000 lực lượng tại chỗ gồm các lực lượng: Quản lý đô thị, quản lý đô thị nhân dân, Công an, Quân sự, Bộ đội biên phòng, y tế, thanh niên tình nguyện, doanh nghiệp huy động, Hội chữ thập đỏ, lực lượng xung kích, dân quân tự vệ, các ban ngành, lực lượng phản ứng nhanh,...). Đây là lực lượng đã trải qua các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực, kỹ năng ứng phó thiên tai, sẵn sàng huy động cho mọi tình huống thiên tai trên địa bàn tỉnh, nòng cốt là các lực

lượng đề điều, đề nhân dân, quân sự, lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã với nhiều kinh nghiệm thực tiễn trong xử lý các tình huống khẩn cấp sạt lở. Tùy theo tình hình thực tế và diễn biến tình huống sạt lở cần xử lý mà huy động số lượng, thành phần tham gia phù hợp, đảm bảo hiệu quả.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

c) Năng lực về huy động vật tư, phương tiện:

Sẵn sàng huy động tại chỗ trên 2.500 phương tiện bộ, thủy; hơn 150 nhà bạt; hơn 200 máy bơm; gần 40 máy phát điện; hàng hóa dự trữ; cơ sở thuốc, dụng cụ y tế;... để xử lý trong mọi tình huống sạt lở, sụt lún đất theo các kịch bản đã xây dựng.

(Chi tiết tại Phụ lục III, IV, V kèm theo)

d) Năng lực về cơ sở hạ tầng:

- Về hạ tầng giao thông đường bộ: Cà Mau có 03 tuyến quốc lộ đi qua với tổng chiều dài 220 km, 11 tuyến tỉnh lộ với tổng chiều dài 336 km, 976,4 km đường liên huyện và hơn 10.000 km đường giao thông nông thôn.

- Về hạ tầng giao thông đường thủy: hệ thống đường thủy trên địa bàn tỉnh có 65 đoạn, tuyến sông - kênh chính do Trung ương và tỉnh quản lý với tổng chiều dài 1.223,2 km.

- Về hệ thống công trình đề điều, kè chống sạt lở: Toàn tỉnh có gần 94km kè ở cả biển Tây và biển Đông được xây dựng kiên cố, hơn 9km kè bảo vệ bờ sông, gần 52km đê biển Tây được kiên cố hóa.

(Chi tiết tại Phụ lục VIII kèm theo)

1.3.3. Đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương do sạt lở, sụt lún đất:

- Toàn tỉnh có gần 229km đường có nguy cơ bị sạt lở, sụt lún; có hơn 56km đê biển Tây chưa được xây dựng kiên cố; phần lớn đê bao, bờ bao, khuôn hộ của người dân chưa được đầu tư kiên cố.

- Người dân chưa biết cách nhận biết các dấu hiệu, cũng như cách thức xử lý khi xảy ra sạt lở, sụt lún đất; người dân Nam bộ nói chung và người dân Cà Mau nói riêng có tập quán sống gắn liền với sông nước; một bộ phận kém ý thức chưa thực hiện đúng hướng dẫn, khuyến cáo của chính quyền địa phương, chưa chịu di dời đến nơi an toàn. Toàn tỉnh có 48.073 người thuộc đối tượng dễ bị tổn thương (trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật, người nghèo) do ảnh hưởng của sạt lở, sụt lún đất.

(Chi tiết tại Phụ lục VI, VII kèm theo)

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU CỦA PHƯƠNG ÁN

2.1. Cơ sở pháp lý:

- Luật Phòng, chống thiên tai năm 2013, được sửa đổi bổ sung năm 2020;

- Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

- Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai;

- Quyết định số 01/2011/QĐ-TTg ngày 04/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế xử lý sạt lở bờ sông, bờ biển;

- Quyết định số 02/QĐ-TWPCTT ngày 18/02/2020 của Ban chỉ đạo Trung ương về phòng chống thiên tai Ban hành Sổ tay hướng dẫn xây dựng phương án ứng phó tương ứng với các cấp độ rủi ro thiên tai;

- Kế hoạch số 242/KH-UBND ngày 03/10/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau triển khai thực hiện Quyết định số 957/QĐ-TTg ngày 06/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển đến năm 2030;

- Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ và tình hình thực tế về tình hình sạt lở, sụt lún trên địa bàn tỉnh Cà Mau, ý kiến đóng góp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Thành viên Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh; các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện và thành phố Cà Mau.

2.2. Mục đích

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các địa phương, các cơ quan nhà nước, các đơn vị liên quan, các tập thể, cá nhân và người dân trong công tác phòng, chống sạt lở, sụt lún đất, đảm bảo an toàn về người và tài sản của Nhân dân.

- Chủ động, kịp thời truyền tải thông tin dự báo, cảnh báo sớm và các phương án tuyên truyền cùng với các thông điệp rõ ràng hướng dẫn thực hiện các hành động cụ thể (trồng và bảo vệ rừng, sử dụng hợp lý nguồn nước ngầm,...).

- Chủ động mọi nguồn lực, sẵn sàng ứng phó mọi tình huống sạt lở, sụt lún đất đảm bảo kịp thời, tiết kiệm, hiệu quả nhằm giảm thiểu thiệt hại do sạt lở, sụt lún đất gây ra.

2.3. Yêu cầu

- Tất cả các ngành, các cấp, các địa phương phải quán triệt cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện nghiêm túc Phương án này, đặc biệt là người dân trong việc chấp hành hướng dẫn, khuyến cáo của các cơ quan chuyên môn và chính quyền địa phương.

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết; thường xuyên rà soát, thống kê tình hình sạt lở, sụt lún đất để kịp thời cập nhật, điều chỉnh linh hoạt các kịch bản ứng phó đảm bảo sát thực tế theo phương châm “04 tại chỗ”.

III. MỤC TIÊU, PHƯƠNG CHÂM VÀ KỊCH BẢN PHƯƠNG ÁN

3.1. Mục tiêu

3.1.1. Mục tiêu chung:

Nâng cao năng lực, chủ động, kịp thời, hiệu quả trong công tác phòng, chống sạt lở, sụt lún đất theo các cấp độ rủi ro của các ngành, các cấp và người dân; bảo vệ an toàn công trình phòng, chống thiên tai; hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do sạt lở, sụt lún đất gây ra trên địa bàn tỉnh; khôi phục rừng phòng hộ ven biển, đặc biệt là dọc theo tuyến đê biển Tây.

3.1.2. Mục tiêu cụ thể:

- 96% vị trí, địa điểm đã xảy ra hoặc có nguy cơ cao xảy ra sạt lở, sụt lún đất có khả năng ảnh hưởng đến người dân, giao thông được cảnh báo.

- Hạn chế tối đa tình trạng xảy ra sạt lở, sụt lún đất ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất, sinh hoạt, cơ sở hạ tầng giao thông, đê sông, đê biển, các công trình phòng chống thiên tai.

- 100% người dân được tuyên truyền, hướng dẫn các biện pháp ứng phó sạt lở, sụt lún đất để chủ động, kịp thời khi có tình huống xảy ra.

3.2. Phương châm ứng phó với ứng phó sạt lở, sụt lún đất

Triển khai thực hiện phương án ứng phó sạt lở, sụt lún đất theo phương châm “04 tại chỗ” thực chất, hiệu quả, cụ thể:

3.2.1. Chỉ huy tại chỗ:

a) Đối với chính quyền địa phương:

Một số nhiệm vụ của chỉ huy tại chỗ, đặc biệt là xã, phường, thị trấn, bao gồm:

- Phối hợp với các ngành, các tổ chức có liên quan thường xuyên kiểm tra việc triển khai thực hiện phương án, giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc ở địa phương;

- Chỉ đạo việc huy động mọi nguồn lực tại chỗ để ứng phó khi có sạt lở, sụt lún đất xảy ra;

- Tùy theo diễn biến của sạt lở, sụt lún đất (thông tin cảnh báo sạt lở, sụt lún đất và chỉ đạo của cấp trên) mà người chỉ huy ra các mệnh lệnh phù hợp để ứng phó và trực tiếp chỉ huy việc thực hiện;

- Sau thiên tai chỉ đạo việc đánh giá tình hình thiệt hại và khắc phục hậu quả.

b) Đối với cơ quan quản lý về đê điều trong trường hợp xảy ra sạt lở đê điều:

- Phối hợp với chính quyền địa phương trong các hoạt động kiểm tra, triển khai thực hiện phương án thuộc phạm vi quản lý.

- Chỉ đạo việc huy động mọi nguồn lực tại chỗ thuộc thẩm quyền, phối hợp với các lực lượng tại chỗ của địa phương triển khai xử lý giờ đầu đảm bảo hiệu quả.

c) Đối với hộ gia đình:

Dựa vào thông tin cảnh báo của các ngành chức năng và chính quyền địa phương, các dấu hiệu nhận biết về khả năng xảy ra sạt lở, sụt lún đất, mỗi hộ gia đình cần chủ động thực hiện các hoạt động sau:

- Thường xuyên theo dõi thông tin cảnh báo sạt lở, sụt lún đất và các hướng dẫn của chính quyền địa phương.
- Phải tính trước những vấn đề có thể xảy ra đối với gia đình mình, kể cả về con người, nhà cửa, tài sản và các hoạt động sản xuất.
- Chủ động chuẩn bị các điều kiện cần thiết để ứng phó với thiên tai, phân công công việc cho các thành viên trong gia đình thực hiện chuẩn bị trước.
- Tuân thủ theo các hướng dẫn của chính quyền địa phương và chủ động hỗ trợ những người xung quanh nếu điều kiện cho phép.

3.2.2. Lực lượng tại chỗ:

a) Đối với chính quyền địa phương:

Khi xảy ra sạt lở, sụt lún đất, việc sử dụng các lực lượng sẵn có tại địa bàn để ứng cứu, hỗ trợ là nhanh nhất và hiệu quả nhất. Các lực lượng tại chỗ gồm: dân quân, dân phòng, đoàn thanh niên, các đội xung kích, các lực lượng vũ trang, các đơn vị chuyên trách thường trực như bộ đội, công an đóng trên địa bàn. Các lực lượng này thường trực tại chỗ trước, trong và sau thiên tai và trực tiếp nhận lệnh từ người chỉ huy.

Nhiệm vụ của các lực lượng tại chỗ chủ động phối hợp với lực lượng vũ trang đóng trên địa bàn, lực lượng chi viện, hỗ trợ từ cấp trên và tập hợp lực lượng tại chỗ để thực hiện việc ứng phó khẩn cấp như:

- Tham gia di dời dân ở các khu vực bị sạt lở, sụt lún đất đến nơi an toàn.
- Tham gia khắc phục các sự cố công trình đê, kè chống sạt lở;
- Đảm bảo cung cấp các dịch vụ hậu cần trước hết là lương thực, nhu yếu phẩm, nước sạch, thuốc men, chăm sóc sức khỏe, ưu tiên đối tượng bị ảnh hưởng và các lực lượng làm nhiệm vụ xử lý sự cố sạt lở, sụt lún đất.
- Bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương và nơi tạm cư, tham gia giúp đỡ, thăm hỏi, động viên các gia đình bị nạn.

b) Đối với cơ quan quản lý về đê điều trong trường hợp xảy ra sạt lở đê điều:

Nhiệm vụ của các lực lượng tại chỗ thuộc cơ quan quản lý đê điều là nòng cốt vừa thực hiện, vừa hướng dẫn kỹ thuật để các lực lượng tham gia hỗ trợ thực hiện xử lý giờ đầu các sự cố công trình sạt lở, sụt lún đê biển.

c) Đối với hộ gia đình:

Trong công tác phòng, chống ứng phó sạt lở, sụt lún đất, với các hộ gia đình thì lực lượng tại chỗ là những lao động chính, những người có sức khỏe, nhanh nhẹn đủ sức tham gia các hoạt động ứng phó sự cố, bảo vệ gia đình và sẵn sàng hỗ trợ chính quyền địa phương khi được huy động.

3.2.3. Phương tiện, vật tư tại chỗ:

a) Đối với chính quyền địa phương:

Chủ động chuẩn bị các phương tiện, vật tư, vật dụng sẵn có tại địa phương để phục vụ công tác phòng, chống ứng phó sạt lở, sụt lún đất đảm bảo ứng cứu nhanh và kịp thời, giảm nhẹ tới mức thấp nhất những hậu quả do thiên tai gây ra.

Ngoài việc chuẩn bị vật tư do ngân sách nhà nước cấp, thì chính quyền địa phương còn cần tổ chức vận động trong nhân dân thực hiện phong trào nhà nước và nhân dân cùng làm, tự nhân dân bỏ kinh phí, đóng góp vật tư (củi, tre, đất, bao tải,...) để tu sửa đê bao; bờ bao;...

b) Đối với cơ quan quản lý về đê điều trong trường hợp xảy ra sạt lở đê điều:

- Chủ động chuẩn bị các phương tiện, vật tư, dụng cụ hộ đê dự phòng tại chỗ để phục vụ công tác xử lý sự cố sạt lở, sụt lún đê biển.

- Cùng với chính quyền địa phương vận động trong nhân dân đóng góp vật tư, kinh phí để ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

c) Đối với hộ gia đình:

Yêu cầu mỗi hộ gia đình phải chủ động chuẩn bị các phương tiện, vật tư của gia đình (củi, tre, đất, bao tải,...) nhằm tự đảm bảo sử dụng cho gia đình khi sự cố sạt lở, sụt lún đất xảy ra;.....

3.2.4. Hậu cần tại chỗ:

a) Đối với chính quyền địa phương:

Chủ động các phương án cung cấp lương thực, nước uống, thuốc men,... để cấp phát cho người dân, ưu tiên các gia đình bị ảnh hưởng và lực lượng làm nhiệm vụ theo nguyên tắc chung là cơ bản đáp ứng các yêu cầu phục vụ tại chỗ trong lúc khẩn cấp trước khi có sự cứu trợ từ bên ngoài.

b) Đối với cơ quan quản lý về đê điều trong trường hợp xảy ra sạt lở đê điều:

Chủ động hỗ trợ các lực lượng tham gia, chính quyền địa phương và Nhân dân về vấn đề hậu cần kỹ thuật hộ đê.

c) Đối với hộ gia đình:

Từng hộ gia đình phải chuẩn bị đầy đủ các nhu yếu phẩm thiết yếu theo hướng dẫn của chính quyền địa phương, đảm bảo đủ dùng cho gia đình mình trong trường hợp xảy ra thiên tai.

3.3. Phương án ứng phó với sạt lở, sụt lún đất theo các cấp độ rủi ro thiên tai

3.3.1. Thời điểm triển khai các hoạt động ứng phó sạt lở, sụt lún đất:

Các thời điểm phải triển khai các hoạt động ứng phó tình hình sạt lở, sụt lún đất trên địa bàn tỉnh như sau:

- Thời điểm có bản tin dự báo, cảnh báo về hạn hán.
- Thời gian thiếu hụt lượng mưa kéo dài từ 02 đến 03 tháng.
- Thời điểm bắt đầu mùa mưa.
- Thời điểm gió Tây Nam chuyển sang gió Đông Bắc (khoảng tháng 10).
- Khi có bản tin dự báo, cảnh báo bão, ATNĐ, sóng to, gió mạnh trên biển, triều cường, nước dâng.

3.3.2. Các kịch bản sạt lở, sụt lún đất:

Căn cứ diễn biến thực tế của sạt lở, sụt lún đất đã diễn ra trên địa bàn tỉnh, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh Cà Mau xây dựng các kịch bản ứng phó sạt lở, sụt lún đất trên địa bàn tỉnh như sau:

a) Kịch bản 1: “Xảy ra sạt lở, sụt lún đất hoặc nguy cơ cao xảy ra sạt lở, sụt lún đất các khu vực ven sông, kênh rạch vùng ngọt hóa thuộc huyện U Minh và Trần Văn Thời khi xảy ra hạn hán với cấp độ RRTT cấp 1-3”.

b) Kịch bản 2: “Xảy ra sạt lở, sụt lún đất hoặc nguy cơ cao xảy ra sạt lở, sụt lún đất ven sông, ven biển, đê biển do mưa, dòng chảy, sóng lớn”.

3.3. Phạm vi ảnh hưởng và giải pháp ứng phó theo từng cấp độ rủi ro thiên tai:

(Chi tiết tại Phụ lục IX kèm theo)

IV. NỘI DUNG CÁC KỊCH BẢN CỦA PHƯƠNG ÁN

4.1. Kịch bản 1

“Xảy ra sạt lở, sụt lún đất hoặc nguy cơ cao xảy ra sạt lở, sụt lún đất các khu vực ven sông, kênh rạch vùng ngọt hóa thuộc huyện U Minh và Trần Văn Thời khi xảy ra hạn hán với cấp độ RRTT cấp 1-3”.

4.1.1. Công tác ứng phó sạt lở, sụt lún đất:

a) Giai đoạn 1: Giai đoạn có bản tin dự báo hạn hán có khả năng cao (xác suất từ trên 50% trở lên) ảnh hưởng trực tiếp đến tỉnh Cà Mau (giai đoạn triển khai các hành động sớm).

- Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh ban hành Công văn về phòng, chống hạn hán trên địa bàn tỉnh, bao gồm thông tin dự báo, cảnh báo hạn hán và chỉ đạo các sở, ngành, địa phương thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền về hạn hán; những tác động tiêu cực đến sản xuất và đời sống của người dân và các biện pháp phòng, chống thiệt hại bao gồm cả phòng, chống sạt lở, sụt lún đất để các tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư chủ động thực hiện.

- Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự cấp huyện: Sau khi tiếp nhận Công văn về phòng, chống hạn hán của Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự cấp huyện triển khai

thực hiện và phối hợp thực hiện các nội dung chỉ đạo của Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh thuộc phạm vi, trách nhiệm của địa phương mình. Bên cạnh các biện pháp chung về phòng, chống hạn hán, một số hoạt động để phòng, chống sạt lở, sụt lún đất cần triển khai như:

+ Thường xuyên thông tin dự báo, cảnh báo hạn hán cho thành viên Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự cấp huyện, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự cấp xã thuộc huyện.

+ Rà soát, thống kê các vị trí, khu vực có nguy cơ cao xảy ra sạt lở, sụt lún đất tại các xã trên địa bàn huyện, từ đó xác định những thiệt hại có thể xảy ra.

+ Rà soát phương án ứng phó sạt lở, sụt lún đất do hạn hán của huyện.

+ Ban hành Công văn chỉ đạo Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự cấp xã triển khai các hoạt động chuẩn bị ứng phó với hạn hán nói chung, sạt lở, sụt lún đất do hạn hán nói riêng như: Thường xuyên theo dõi và thông báo cho các thành viên Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự cấp xã, các tổ chức, người dân về thông tin dự báo, cảnh báo hạn hán, những khu vực có nguy cơ cao xảy ra sạt lở, sụt lún đất; rà soát phương án ứng phó sạt lở, sụt lún đất do hạn hán theo cấp độ rủi ro; xác định các công việc cần thực hiện; hướng dẫn cho người dân ứng phó với sạt lở, sụt lún đất do hạn hán nếu xảy ra.

- Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự cấp xã: Sau khi tiếp nhận Công văn về phòng, chống hạn hán của Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự cấp huyện, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh cấp xã triển khai thực hiện và phối hợp thực hiện các nội dung chỉ đạo của Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự cấp huyện thuộc phạm vi, trách nhiệm của địa phương mình. Một số hoạt động cần triển khai như:

+ Thường xuyên thông báo thông tin dự báo, cảnh báo hạn hán nói chung và sạt lở, sụt lún đất nói riêng cho các thành viên Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự cấp xã, Tiểu ban PCTT cấp khóm/ấp và người dân.

+ Theo dõi, cập nhật, báo cáo tình hình sạt lở, sụt lún đất.

+ Rà soát phương án ứng phó sạt lở, sụt lún đất theo cấp độ rủi ro; xác định các công việc cần thực hiện khi xảy ra sạt lở, sụt lún đất để chủ động ứng phó.

+ Cử cán bộ xuống khóm/ấp hỗ trợ nếu có yêu cầu về hướng dẫn ứng phó sạt lở, sụt lún đất bảo vệ tính mạng, tài sản cho người dân.

b) Giai đoạn 02: Thời điểm trước khi kết thúc mùa mưa (khoảng 01 tháng đến khi mùa mưa kết thúc) theo bản tin dự báo (giai đoạn chuẩn bị ứng phó):

Các cấp, các ngành, địa phương tiếp tục thực hiện các hoạt động ở giai đoạn 1; đồng thời, bổ sung và hoàn thành các hoạt động sau:

- Hoàn thành và phê duyệt các kế hoạch, phương án ứng phó sạt lở, sụt lún đất do hạn hán của các ngành, các cấp và địa phương.

- Nạo vét kênh mương, đóng các cống, đắp đập để trữ nước ngọt trong vùng ngọt vừa phục vụ sản xuất vừa duy trì phản áp nước phòng ngừa sạt lở, sụt lún đất ven sông, kênh rạch.

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân gia cố bờ bao, đê bao thật chắc chắn; bố trí lực lượng gắn với phát động người dân tham gia thực hiện gia cố các tuyến lộ giao thông nông thôn để phòng ngừa sạt lở, sụt lún đất.

c) Giai đoạn 03: Hạn hán chính thức xảy ra từ cấp độ 1 – 3 và gây ra sạt lở, sụt lún đất trên địa bàn.

c1) Công tác chỉ đạo, chỉ huy:

- Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh ban hành Công văn chỉ đạo ứng phó sạt lở, sụt lún đất do hạn hán.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với sở, ngành, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau thường xuyên kiểm tra các vị trí, khu vực xung yếu, khu vực xảy ra sạt lở, sụt lún và nguy cơ cao xảy ra sạt lở, sụt lún đất để chỉ đạo xử lý, khắc phục.

- Đài Khí tượng Thủy văn Cà Mau tăng cường quan trắc, cập nhật thông tin, diễn biến tình hình hạn hán, thiếu nước, thông báo đến các cấp, các ngành có liên quan và người dân để phục vụ công tác chỉ đạo ứng phó.

- Sở Xây dựng phối hợp với chính quyền địa phương tiến hành kiểm tra các tuyến đường, nhất là các tuyến đường giao thông nông thôn đã từng bị sụt lún, sạt lở ở đợt hạn hán năm trước, đánh giá hiện trạng, triển khai các giải pháp xử lý khẩn cấp các điểm có nguy cơ cao bị sụt lún, sạt lở đất, trong đó lưu ý các giải pháp cảnh báo, giảm tải trọng xe,...

- Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh và các chỉ đạo của cấp trên, đồng thời chỉ đạo rà soát, thống kê các vị trí, khu vực xung yếu, khu vực xảy ra sạt lở, sụt lún và nguy cơ cao xảy ra sạt lở, sụt lún đất để triển khai phương án xử lý, hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tuyên truyền đến người dân không được tự ý sên vét, lấy đất lòng sông, kênh rạch khi chưa có sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền để phòng tránh sạt lở, sụt lún đất; chỉ đạo các đơn vị cấp huyện sẵn sàng lực lượng hỗ trợ khi có yêu cầu.

- Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện khẩn trương, nghiêm túc các chỉ đạo của cấp trên; triển khai chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên, các cơ quan chuyên môn đến từng hộ gia đình, qua đó tuyên truyền, vận động người dân thực hiện đúng khuyến cáo; chỉ đạo cán bộ hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng khắc phục sự cố, thăm hỏi động viên và hỗ trợ người dân khắc phục hậu quả do sạt lở, sụt lún đất gây ra.

c2) Công tác huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ:

Các cấp, các ngành, địa phương tiến hành huy động lực lượng, phương tiện đã được liệt kê tại mục 1.3.2 để thực hiện công tác ứng phó sạt lở, sụt lún đất do hạn hán. Tùy theo mức độ, quy mô ảnh hưởng sau khi đã rà soát, đối chiếu với phương án mà huy động tương ứng.

c3) Công tác về vật tư, hậu cần tại chỗ:

Sự dụng hiệu quả các nguồn lực tại chỗ trong dân bao gồm cả con người, các vật liệu địa phương sẵn có như: tre, trầm, dừa,... của người dân để xử lý, khắc phục các sự cố sạt lở, sụt lún là hiệu quả nhất; sử dụng hiệu quả, đúng quy định nguồn quỹ phòng, chống thiên tai các cấp để mua sắm vật tư và phục vụ hậu cần cho công tác ứng phó sạt lở, sụt lún đất do hạn hán các cấp, các địa phương.

4.2. Kịch bản 2

“Xảy ra sạt lở, sụt lún đất hoặc nguy cơ cao xảy ra sạt lở, sụt lún đất ven sông, ven biển, đê biển do mưa, dòng chảy, sóng lớn”.

4.2.1. Công tác ứng phó sạt lở, sụt lún đất:

a) Giai đoạn 1: Thời điểm trước mùa mưa bão (giai đoạn triển khai các hành động sớm).

- Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh ban hành Công văn về công tác chuẩn bị sẵn sàng ứng phó thiên tai trước mùa mưa bão, bao gồm cả phòng, chống sạt lở, sụt lún đất trong mùa mưa.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo các đơn vị chuyên môn phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan xây dựng hoàn thiện trình cấp thẩm quyền phê duyệt phương án hộ đê biển Tây, bảo vệ bờ biển Đông. Tham mưu, đề xuất cấp thẩm quyền ưu tiên gia cố các đoạn đê biển, bờ biển rất xung yếu, xung yếu trước mùa mưa bão, đồng thời, dự trữ đầy đủ vật tư hộ đê, bảo vệ đê biển, bờ biển theo phương án đã phê duyệt đảm bảo để sử dụng khi có tình huống xảy ra; cử cán bộ thường xuyên tuần tra, kiểm tra để kịp thời phát hiện, xử lý sự cố đê biển, bờ biển.

- Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự cấp huyện: Sau khi tiếp nhận Công văn về công tác chuẩn bị sẵn sàng ứng phó thiên tai trước mùa mưa bão của Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự cấp huyện triển khai thực hiện và phối hợp thực hiện các nội dung chỉ đạo của Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh thuộc phạm vi, trách nhiệm của địa phương mình, một số hoạt động để phòng, chống sạt lở, sụt lún đất cần triển khai như:

- + Thường xuyên thông báo thông tin dự báo, cảnh báo thời tiết, thiên tai và tình hình thủy văn cho thành viên Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự cấp huyện, Ban Chỉ huy Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự cấp xã thuộc huyện.

+ Thường xuyên rà soát, thống kê các vị trí, khu vực có nguy cơ cao xảy ra sạt lở, sụt lún đất do mưa, dòng chảy, sóng lớn tại các xã trên địa bàn huyện, từ đó xác định những thiệt hại có thể xảy ra.

+ Rà soát phương án ứng phó sạt lở, sụt lún đất do mưa, dòng chảy, sóng lớn của huyện.

+ Ban hành văn bản chỉ đạo Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự cấp xã triển khai các hoạt động chuẩn bị ứng phó với mưa bão nói chung và sạt lở, sụt lún đất trong mùa mưa nói riêng như: Thường xuyên theo dõi và thông báo cho các thành viên Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự cấp xã, các tổ chức, người dân về thông tin dự báo, cảnh báo bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, sóng to gió lớn, triều cường, nước dâng,..., những khu vực có nguy cơ cao xảy ra sạt lở, sụt lún đất; rà soát phương án ứng phó sạt lở, sụt lún đất do mưa, dòng chảy, sóng lớn; xác định các công việc cần thực hiện; hướng dẫn cho người dân ứng phó với sạt lở, sụt lún đất do mưa, dòng chảy, sóng lớn nêu xảy ra.

- Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự cấp xã: Sau khi tiếp nhận Công văn chỉ đạo của Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự cấp huyện, tiến hành triển khai thực hiện và phối hợp thực hiện các nội dung chỉ đạo của Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự cấp huyện thuộc phạm vi, trách nhiệm của địa phương mình. Một số hoạt động cần triển khai như:

+ Thường xuyên thông tin dự báo, cảnh báo sạt lở, sụt lún đất cho các thành viên Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự cấp xã, Tiểu ban PCTT cấp khóm/ấp và người dân.

+ Theo dõi, cập nhật, báo cáo đầy đủ tình hình sạt lở, sụt lún đất trên địa bàn quản lý.

+ Rà soát phương án ứng phó sạt lở, sụt lún đất của cấp xã; xác định các công việc cần thực hiện khi xảy ra sạt lở, sụt lún đất để chủ động ứng phó.

+ Cử cán bộ xuống khóm/ấp hỗ trợ nếu có yêu cầu về hướng dẫn ứng phó sạt lở, sụt lún đất bảo vệ tính mạng, tài sản cho người dân.

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân gia cố bờ bao, đê bao thật chắc chắn để bảo vệ sản xuất; không thực hiện các hoạt động làm tăng rủi ro xảy ra sạt lở, sụt lún đất; phối hợp với lực lượng quản lý đê biển tuyên truyền, vận động người dân không thực hiện các hoạt động vi phạm hàng lang bảo vệ đê hoặc các hành động làm ảnh hưởng đến an toàn của đê biển; vận động người dân cùng tham gia thực hiện gia cố các tuyến lộ giao thông nông thôn để phòng ngừa sạt lở, sụt lún đất;...

b) Giai đoạn 02: Thời điểm xảy ra sạt lở, sụt lún đất trong mùa mưa bão (giai đoạn ứng phó):

Công tác chỉ đạo ứng phó theo phương châm 04 tại chỗ thực hiện tương tự như ở **Giai đoạn 03** ứng phó sạt lở, sụt lún do hạn hán (mục c, 4.1.1, 4.1). Tuy

nhiên, riêng đối với ứng phó sạt lở, sụt lún bờ biển, đê biển, công tác ứng phó triển khai thực hiện theo Phương án hộ đê đã được phê duyệt.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Phương án chung của tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan được giao nhiệm vụ xây dựng phương án chi tiết để triển khai thực hiện, đồng thời, thường xuyên theo dõi thông tin dự báo tình hình sạt lở, sụt lún đất từng năm mà có sự cập nhật, điều chỉnh một cách linh hoạt, sát với tình hình thực tế để triển khai thực hiện.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau phải trực tiếp chỉ đạo Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự của đơn vị, địa phương mình thực hiện nhiệm vụ theo từng phương án. Các thành viên Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh, huyện, thành phố Cà Mau, xã, phường, thị trấn thực hiện theo nhiệm vụ và địa bàn được phân công phụ trách.

3. Các tổ chức, cá nhân, lực lượng đóng trên địa bàn phải tuân thủ sự điều động và chấp hành nghiêm túc sự chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân – Trưởng ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự các cấp trên địa bàn tỉnh.

4. Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự các cấp, các ngành thực hiện nghiêm chế độ trực ban và thông tin, báo cáo theo quy định.

5. Về kinh phí thực hiện: Sử dụng kinh phí được giao đầu năm cho ngành, địa phương, đơn vị; Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh. Trường hợp phát sinh các nhiệm vụ đột xuất, khẩn cấp dẫn đến phát sinh kinh phí vượt khả năng cân đối từ nguồn kinh phí giao đầu năm, các sở, ngành, địa phương lập dự toán gửi Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo khả năng cân đối ngân sách và Luật Ngân sách Nhà nước.

6. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Phương án hàng năm, kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

7. Đối với việc phân công, phân cấp chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ ứng phó, khắc phục hậu quả sạt lở, sụt lún đất thực hiện theo đúng phân công tại phương án này, trong trường hợp các văn bản quy định có thay đổi thì thực hiện theo các văn bản mới. Mọi hoạt động triển khai ứng phó thiên tai phải thực hiện một cách linh hoạt, hiệu quả.

Trên đây là nội dung Phương án ứng phó sạt lở, sụt lún đất theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn tỉnh Cà Mau (cập nhật năm 2025)./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Cục QLDD và PCTT (b/c);
- TB, P.TB BCH PCTT, TKCN&PTDS tỉnh;
- VP đại diện Cục QLDD &PCTT tại KVMN;
- Thành viên BCH PCTT, TKCN&PTDS tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, TP Cà Mau;
- CVPTT PCTT, TKCN tỉnh;
- Hạt Quản lý Đề điều;
- Lưu: VT, PCTT (Đăng).



PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THỦY LỢI
Đỗ Minh Điền